

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10- VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HS-ST
Ngày: 06 - 8 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10- VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh S

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn D

Ông Trần Văn Ú

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ L, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10-Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Bùi Bá D - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành khu vực 10-vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Minh T, Sinh ngày 15 tháng 9 năm 2004, tại tỉnh Trà Vinh (nay là tỉnh Vĩnh Long). Nơi cư trú trú: khóm Q, phường Q, thành phố T, tỉnh T (nay là nơi cư trú: khóm Q, phường T, tỉnh V); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Thạch T1, sinh năm 1973 và bà Lê Thị Hữu D, sinh năm 1972; vợ: không; con: không; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2024 đến ngày 01/01/2025 chuyển tạm giam cho đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố Trà Vinh thuộc Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh Vĩnh Long cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu muốn sử dụng trái phép chất ma túy, nên từ ngày 25/10/2024 đến ngày 20/12/2024 bị cáo Lê Minh T, sinh ngày 15/9/2004, cư trú khóm Q, phường Q, thành phố T, tỉnh T nhờ hai người bạn quen biết ngoài xã hội là Trung và Tài giới thiệu cho bị cáo đến khu vực đường Phan Đình Phùng thuộc Phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh để gặp người phụ nữ tên Tuyền và người phụ nữ tên Linh, khoảng 35 tuổi để nhiều lần mua tổng cộng 11 (mười một) đoạn ống

thuỷ tinh, không rõ hình dạng. Bị cáo gọi các đoạn ống thuỷ tinh không rõ hình dạng trên là “nỏ”, đây là dụng cụ chuyên dụng dùng để sử dụng ma tuý đá. Cụ thể: Bị cáo mua của Tuyền 04 (bốn) cái nỏ đã qua sử dụng trong thời gian từ ngày 25/10/2024 đến ngày 29/10/2024, bên trong mỗi cái nỏ còn chứa ma tuý đá. Giá một cái nỏ là 50.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo mua nỏ có chứa ma tuý đá của Tuyền là 200.000 đồng; Bị cáo mua của Linh 07 (bảy) cái nỏ trong khoảng thời gian từ tháng 11/2024 đến 20/12/2024. Trong đó, có 05 (năm) cái nỏ chưa qua sử dụng giá 500.000 đồng (giá 01 (một) cái nỏ là 100.000 đồng), không có ma tuý bên trong; 02 (hai) cái nỏ có chứa ma tuý bên trong chưa qua sử dụng giá 600.000 đồng (giá 01 (một) cái nỏ là 300.000 đồng). Tổng số tiền bị cáo mua nỏ thuỷ tinh của Linh là 1.100.000 đồng.

Sau khi mua được 11 (mười một) cái nỏ trên bị cáo đem về nhà địa chỉ khóm 9, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh cất giấu trong phòng ngủ của bị cáo. Sau đó, bị cáo sử dụng ma tuý bằng cách dùng chai nước Sting để tự chế bình nỏ, trên nắp chai bị cáo đục hai cái lỗ, một lỗ gắn nỏ thuỷ tinh, một lỗ gắn ống nhựa dạng ống hút, bị cáo đổ ma tuý đá vào nỏ thuỷ tinh của dụng cụ sử dụng vừa chế xong rồi dùng bấc lửa đốt nóng phần ma tuý đá trong cái nỏ thuỷ tinh để hơi ma tuý đá bay lên rồi hút thông qua ống hút. Sau các lần sử dụng xong bị cáo ném chai Sting vào thùng rác công cộng và giữ lại nỏ để tái sử dụng, còn lại 02 cái nỏ bên trong có ma tuý chưa kịp sử dụng thì vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 27/12/2024, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma tuý Công an thành phố Trà Vinh phối hợp với Công an Phường 9, thành phố Trà Vinh phát hiện bị cáo có hành vi tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma tuý nên đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ, niêm phong tang vật (*Bút lục 17 đến 18; 37 đến 48; 97 đến 106*).

Tại bản kết luận giám định số 164/KL-KTHS ngày 31/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Tinh thể màu nâu chứa trong 02 (hai) đoạn ống thuỷ tinh được niêm phong gửi giám định là ma tuý; loại Methamphetamine; tổng khối lượng 0,0473 gam (*Bút lục 32-33*).

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội.

- Đối với hành vi Sử dụng trái phép chất ma tuý và Tàng trữ trái phép chất ma tuý của Lê Minh T Công an thành phố Trà Vinh đã ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 08/QĐ-XPHC ngày 06/01/2025 (*Bút lục 59-60*).

- Đối với Trung và Tài, bị cáo quen biết thông qua mạng xã hội và có gặp bên ngoài nhưng không biết họ tên đầy đủ là gì, địa chỉ cụ thể ở đâu. Do chỉ mới quen biết, ít gặp nhau và mục đích bị cáo làm quen chỉ để mua dụng cụ (nỏ) về để sử dụng ma tuý, khi mua được dụng cụ sử dụng ma tuý (nỏ) bị cáo đã xoá tất cả liên lạc với Trung và Tài. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa biết được thông tin để mời làm việc, khi nào xác minh làm rõ được sẽ xử lý sau (*Bút lục 103 đến 106*).

- Đối với người bán dụng cụ sử dụng trái phép chất ma tuý Tuyền và Linh, bị cáo không quen biết, chỉ biết ở khu vực đường Phan Đình Phùng thuộc Phường 7,

thành phố Trà Vinh. Tuyền do Trung giới thiệu và Linh do Tài giới thiệu, bị cáo không biết tên họ đầy đủ của Tuyền và Linh, địa chỉ cụ thể ở đâu cũng không biết. Khi Tuyền và Linh bán nỏ cho bị cáo cố tình che mặt nên bị cáo không để ý và ghi nhớ đặc điểm nhận dạng của từng người, nếu có gặp lại thì bị cáo không nhớ mặt. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh nhưng chưa biết được thông tin để mời làm việc, khi nào xác minh làm rõ được sẽ xử lý sau (Bút lục 111-112).

- Đối với bà Lê Thị Hữu D, sinh ngày 01/01/1972, cư trú khóm Q, phường Q, thành phố T, tỉnh T là mẹ ruột bị cáo T và các thành viên trong gia đình không biết việc bị cáo mua dụng cụ để sử dụng ma túy là 11(mười một) cái nỏ đem về cất giấu trong phòng ngủ của bị cáo nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý (Bút lục 107,108).

Vật chứng của vụ án: Tạm giữ đồ vật, tài liệu của bị cáo Lê Minh T

- 02 (hai) đoạn ống thủy tinh không rõ hình dạng, bên trong có chứa chất (nghỉ là ma túy);

- 09 (chín) đoạn ống thủy tinh không rõ hình dạng, đã qua sử dụng;

- 02 (một) hộp giấy hình chữ nhật không có nắp đậy, kích thước 15cm x 09cm x 03cm;

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại, dài 09cm, đã qua sử dụng;

- 01 (một) bật lửa màu đỏ, đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone màu đen, tên kiểu máy: iPhone XS, số máy: MT8ULL/A, số sê ri: C39Z1GVSKPFP, IMEI: 356174090062855, IMEI 2: 356174090304174, kèm theo sim số: 0963425705, đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone màu đen, tên kiểu máy: iPhone 8 Plus, số máy: MQ8D2LL/A, số sê ri: FD1ZKDV LJCLY, IMEI: 358691094380692, kèm theo sim số: 0522456747, đã qua sử dụng (Bút lục 54-55).

Tại bản cáo trạng số: 68/CT-VKS-HS ngày 06/6/2025 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh (trước sáp nhập) đã truy tố Lê Minh T về tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 254 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Lê Minh T phạm tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 254; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Minh T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Đồng thời đề nghị xử lý tang vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Trà Vinh (trước sáp nhập), Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh (trước sáp nhập), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Minh T đã khai nhận: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 27/12/2024 đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy phối hợp với Công an phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh phát hiện bắt quả tang bị cáo Lê Minh T đang có hành vi tàng trữ 11 cái nỏ thủy tinh (09 cái nỏ đã qua sử dụng, 02 cái nỏ chưa qua sử dụng) là dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của bị cáo thuộc khóm 9, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (trước sáp nhập), qua kết luận giám định 02 cái nỏ chưa qua sử dụng bên trong có chất ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,0473 gam.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Minh T đã phạm vào tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 254 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Lê Minh T về tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 254 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, ma túy là chất gây nghiện rất độc hại, nó không chỉ làm ảnh hưởng đến sức khỏe, khả năng tham gia lao động, học tập, đến sự phát triển bình thường về trí tuệ của người sử dụng, mà nó còn làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác rất nguy hiểm, 11 dụng cụ bị cáo mua để sử dụng ma túy. Trong đó có 06 dụng cụ có sẵn ma túy loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến an ninh trật tự địa phương mà còn xâm phạm nghiêm trọng đến pháp luật hình sự. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về vật chứng: 02 đoạn ống thủy tinh, bên trong có ma túy; 09 đoạn ống thủy tinh đã qua sử dụng; 02 hộp giấy hình chữ nhật, kích thước 15cm x 09cm x 03cm; 01 cây kéo bằng kim loại dài 09cm, đã qua sử dụng; 01 bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu iphone màu đen, tên kiểu máy: iphone XS, số máy: MT8ULL/A, số sê ri: C39Z1GVSKPFP, IMEI: 356174090062855, IMEI 2: 356174090304174, kèm theo sim số 0963425705 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu iphone màu đen, tên kiểu máy: iphone 8 Plus, số máy: MQ8D2LL/a, số sê ri: FD1ZKDV LJCLY, IMEI: 358691094380692, kèm theo sim số: 0522456747 đã qua sử dụng. Nghĩ nên tịch thu tiêu hủy và trả lại cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 254; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Minh T 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2024.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 02 đoạn ống thủy tinh, bên trong có ma túy; 09 đoạn ống thủy tinh đã qua sử dụng; 02 hộp giấy hình chữ nhật, kích thước 15cm x 09cm x 03cm; 01 cây kéo bằng kim loại dài 09cm, đã qua sử dụng; 01 bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu iphone màu đen, tên kiểu máy: iphone 8 Plus, số máy: MQ8D2LL/A, số sê ri: FD1ZKDV LJCLY, IMEI: 358691094380692, kèm theo sim số: 0522456747 đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Lê Minh T: 01 điện thoại di động hiệu iphone màu đen, tên kiểu máy: iphone XS, số máy: MT8ULL/A, số sê ri: C39Z1GVSKPFP, IMEI: 356174090062855, IMEI 2: 356174090304174, kèm theo sim số 0963425705 đã qua sử dụng.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lê Minh T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long
- VKSND khu vực 10;
- Cục THADS khu vực 10;
- PTTGKVTPTV
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã Ký

Nguyễn Thanh S